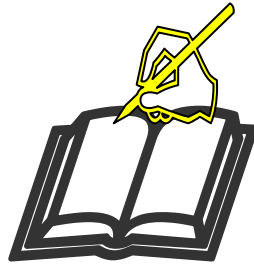


PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO A
TRƯỜNG TIỂU HỌC A



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

“Rèn kỹ năng nói cho học sinh lớp 1”



Người viết sáng kiến: Phạm Thị A
Đơn vị: Trường TH A

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Theo các nhà nghiên cứu tâm sinh lí trẻ em cho biết nếu trẻ em không nhận được sự trợ giúp đầy đủ để phát triển các kĩ năng giao tiếp bằng lời trong những năm đầu tiên của cuộc đời thường khó khăn trong giao tiếp xã hội và phát triển cảm xúc khi các em lớn lên. Quá trình tư duy của trẻ thay đổi kéo theo việc học ngôn ngữ cũng thay đổi. Lúc này trường tiểu học trở thành môi trường giáo dục tốt nhất hướng dẫn trẻ phát triển vốn từ, học các cấu trúc chính xác của tiếng mẹ đẻ, mở mang hiểu biết, hoàn thiện nhân cách.

Những điều nêu trên cho thấy, việc học tiếng nói chung và việc rèn kĩ năng nói nói riêng ở tiểu học cần dựa trên nền tảng vốn sống, kinh nghiệm sử dụng ngôn ngữ của trẻ để tiếp tục phát huy năng lực ngôn ngữ, năng lực tư duy bằng ngôn ngữ nói của trẻ em.

Thông qua hoạt động nói các em sẽ phát huy được vốn ngôn ngữ tiếng Việt, nói đúng cấu trúc ngữ pháp, mở rộng thêm vốn từ, làm cơ sở cho việc tiếp thu tri thức sau này. Cũng nhằm hình thành thói quen, ý thức giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần hoàn thiện nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vì ngoài việc cung cấp cho học sinh hệ thống câu từ, lời nói còn rèn luyện cho các em tính cẩn thận, sự tự tin trước đám đông, trách nhiệm với bản thân và tôn trọng người tham gia giao tiếp.

Thế nhưng trong thực tế hiện nay ở những giờ luyện nói tình trạng học sinh nói không đủ ý, ngôn ngữ diễn đạt còn lộn xộn, chưa lô gic. Nhiều học sinh nhút nhát không muốn trình bày, chia sẻ với các bạn những điều mình nghĩ, mình biết hoặc có nói thì cũng nói trống không, không rõ nghĩa. Thậm chí có một số em đã học đến trung học cơ sở mà trước lớp học diễn đạt vẫn chưa trôi chảy. Đây là vấn đề nhiều giáo viên gặp khó khăn khi giảng dạy và chưa hài lòng về học sinh của mình.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài.

Giúp các em giữ gìn và phát huy sự trong sáng của Tiếng Việt qua ngôn ngữ nói. Thể hiện tình yêu đất nước, tinh thần đoàn kết các dân tộc anh em trong lớp học, trường học và trên lãnh thổ Việt Nam cũng như trên thế giới.

Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh

3. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả các em học sinh khối 1 trong những năm học trước đây và học sinh lớp 1A nói riêng của trường tiểu học A năm học 2013 – 2014.

4. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Xuyên suốt trong quá trình dạy học học sinh khối 1 và học sinh lớp 1A của trường tiểu học A năm học 2013 – 2014 và học kì 1 năm học 2014 - 2015.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp trải nghiệm thực tế.

- Phương pháp điều tra.
- Phương pháp khảo nghiệm.
- Phương pháp quan sát, thực hành theo mẫu.
- Nghiên cứu tài liệu.

II. PHẦN NỘI DUNG

1. Cơ sở lí luận

Các kĩ năng sử dụng ngôn ngữ. Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của xã hội loài người. Ngôn ngữ tồn tại dưới hai dạng: nói và viết. Cũng diễn đạt một nội dung nào đó bằng phương tiện ngôn ngữ, có thể sử dụng dạng nói hoặc viết tùy theo yêu cầu, mục đích, đối tượng, điều kiện, hoàn cảnh giao tiếp.

Kĩ năng nói – một điều mà bất cứ người giáo viên nào khi đứng trên bục giảng cũng luôn mong muốn ở học sinh mình dạy luôn thực hiện tốt. Không chỉ giáo viên mà ngay cả khi nghe người khác nói đúng, nói đủ, nói trọng tâm sẽ giúp người nghe dễ hiểu nội dung câu chuyện. Có những người còn có giọng nói truyền cảm sẽ dễ đi vào lòng người hơn. Và trong giao tiếp ngôn ngữ nói là phương tiện giao tiếp thông dụng nhất, quan trọng nhất. Trong một tiết học, các hoạt động tác động qua lại giữa giáo viên và học sinh đều thông qua ngôn ngữ nói sau đó mới thực hành viết. Như vậy góp phần khẳng định nói là kĩ năng rất quan trọng trong giao tiếp của con người.

2. Thực trạng

- Do học sinh lớp 1 đa số rất hiếu động, dễ nhớ nhưng lại mau quên nên việc ghi nhớ lời thầy cô dạy là chưa bền vững.

- Trường nằm ở vùng sâu, vùng xa, trong lớp còn có bốn loại học sinh dân tộc và có ba loại học sinh dân tộc thiểu số trong đó có cả học sinh dân tộc thiểu số tại chỗ và học sinh còn nhiều thiếu thốn, điều kiện tiếp cận với báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng chưa nhiều. Ít có điều kiện tiếp cận với môi trường mới lạ nên ngôn ngữ diễn đạt còn hạn chế nhiều.

a. Thuận lợi – khó khăn

+ Thuận lợi: Sách giáo khoa môn Tiếng Việt hiện nay tạo ra nhiều cơ hội cho học sinh luyện nói. Ngay từ những bài học đầu tiên của lớp 1, học sinh đã được luyện nói theo chủ đề. Những chủ đề luyện nói cuối mỗi bài học vẫn nếu thực hiện tốt sẽ vừa giúp các em ôn các âm, vần vừa học, vừa tạo không khí học tập thoải mái, thân thiện, vừa góp phần rèn kĩ năng nói theo chủ đề cho học sinh. Sau phần ôn tập có giành thời lượng khoảng 10 -> 12 phút cho kể chuyện. Sang khoảng giữa kì 2 (hết phần học vần chuyển sang phân môn tập đọc – lớp 1 có tiết kể chuyện). Nội dung các bài của phân môn kể chuyện, tập làm văn, tập đọc, luyện từ và câu... ở các lớp 2; 3; 4; 5 đã từng bước rèn luyện và phát triển kĩ năng nói cho học sinh.

+ Khó khăn: - Trong quá trình dạy vì đa số các em là học sinh dân tộc thiểu số tại chỗ. Khi ở nhà các em giao tiếp với gia đình hầu hết là tiếng mẹ đẻ nên vào lớp 1 người giáo viên gặp rất nhiều khó khăn khi giao tiếp với học sinh nói chung và học sinh dân tộc thiểu số nói riêng.

b. Thành công – hạn chế

+ Thành công: Hầu hết các em được học qua do tôi chủ nhiệm, các em đều nói tốt, kĩ năng nói phát triển như nói đúng trọng tâm câu hỏi, nói đủ ý câu, biết vươn lên trong học tập, có kĩ năng sống tốt hơn.

+ Hạn chế:

* Đối với giáo viên: Còn có giáo viên

- Chưa kiểm soát kết quả học sinh luyện nói theo nhóm, khiến việc tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm chỉ mang tính hình thức, chưa hiệu quả.

- Chưa có biện pháp khuyến khích học sinh luyện nói có hiệu quả.

- Chưa xác định trọng tâm của giờ học cũng như chưa linh hoạt trong việc tập trung vào những kĩ năng còn hạn chế của học sinh.

* Đối với học sinh: - Các em còn lúng túng khi nói chính là các em còn hạn chế vốn sống, vốn hiểu biết và kinh nghiệm giao tiếp dẫn đến việc các em không biết nói gì với các chủ đề luyện nói theo yêu cầu bài học hoặc trong quá trình học tập.

c. Mặt mạnh, mặt yếu

+ Mặt mạnh: - Hầu hết các em phát huy được những ưu điểm khi tôi hướng dẫn luyện nói qua các giờ học thông qua hoạt động giao tiếp “đàm thoại”

+ Mặt yếu: - Những em chưa thông thạo Tiếng Việt việc hướng dẫn các em luyện nói có phần hạn chế.

d. Các nguyên nhân, các yếu tố tác động:

- Nhờ sự tạo điều kiện giúp đỡ về thời gian của lãnh đạo trường, sự phối hợp đồng bộ của giáo viên trong toàn khối và giáo viên bộ môn, kết hợp với sự quan tâm nhiệt tình của giáo viên chủ nhiệm đối với từng học sinh kể cả vật chất lẫn tinh thần nên việc đồng tình ủng hộ của cha mẹ học sinh kết quả đạt được có khả thi.

e. Phân tích, đánh giá các vấn đề và thực trạng mà đề tài đã đặt ra.

Một tiết học tốt không có nghĩa là học sinh cứ khoanh tay, ngồi im lặng trong khi giáo viên vẫn cứ giảng bài say sưa, để rồi khi cô hỏi, học sinh chẳng biết gì để mà trả lời. Như vậy chúng ta lại quay lại phương pháp dạy học cũ: Là thầy nói – trò nghe. Mà muốn để có tiết học tốt thì ta phải nghĩ tới hướng tích cực, giúp các em tiếp thu bài một cách chủ động, độc lập trong suy nghĩ, phát huy tính sáng tạo của các em. Song khi các em đã suy nghĩ được điều mà mình biết, muốn nói nhưng lại ngại không dám nói vì không biết bắt đầu từ đâu. Do vậy việc nắm bắt sự hiểu bài của các em đối với giáo viên rất khó. Để có một tiết học sinh động, để giúp giáo viên đánh giá được tất cả học sinh của mình dạy hiểu bài ở mức độ nào thì việc đàm thoại trong mỗi tiết dạy đều rất quan trọng, thiết thực bắt đầu từ việc đàm thoại mà giáo viên chỉ là người thiết kế (đưa ra các câu hỏi), động viên học sinh tham gia trả lời, nhận xét lẫn nhau.

Có như thế đó mới là tiết học thực sự là lấy học sinh làm trung tâm. muốn vậy thì việc giúp học sinh nói tốt rất cần thiết trong tất cả các môn học cũng như bất kì một hoạt động giao tiếp nào.

3. Giải pháp, biện pháp:

a. Mục tiêu của giải pháp, biện pháp.

Đề tài đưa ra một số giải pháp, biện pháp nhằm giúp giáo viên hướng dẫn các em có khả năng nói và kỹ năng nói tốt nâng cao chất lượng học tập cho các em.

Việc rèn nói cho các em nói tốt, nói thành thạo, nói đúng, nói đủ ý câu giúp các em tự tin khi giao tiếp và lĩnh hội được kiến thức bài giảng của giáo viên đầy đủ hơn, dễ hiểu hơn, hiểu sâu hơn. lôi kéo tất cả mọi đối tượng học sinh vào bài học tốt hơn, hiệu quả cho tiết dạy của giáo viên vẹn toàn như mong muốn.

b. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp, biện pháp.

- + Xây dựng kế hoạch bài dạy theo kì, theo bài.
- + Tìm hiểu đối tượng học sinh thông qua cha mẹ học sinh
- + Kết hợp các anh chị đội viên khi sinh hoạt sao.
- + Phối kết hợp với giáo viên dạy thay và dạy bộ môn.
- + Thông qua kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Rèn kỹ năng nói thông qua các môn học

- Giáo viên cần xác định rõ nói là một trong bốn kỹ năng quan trọng ở tất cả các môn học. Vì vậy kỹ năng nói cần được quan tâm đúng mức.

- Khi tổ chức đàm thoại ở lớp trước tiên là giáo viên nên yêu cầu một cách rõ ràng cho mọi đối tượng học sinh đều hiểu được vấn đề mà giáo viên đặt ra. Khi nêu câu hỏi thì phải chọn học sinh có trình độ phù hợp để trả lời (dạy phân hóa theo các đối tượng học sinh), không chỉ tập trung vào những học sinh có năng khiếu nói tốt mà phải giành cho tất cả mọi đối tượng học sinh đều được tham gia nói. Cũng không nhất thiết cứ phải tới mục luyện nói của môn Tiếng Việt thì các em mới được tham gia nói mà ngay trong quá trình giảng dạy ở tất cả các môn, các em đều được tham gia nói.

+ Trong môn toán:

(Ví dụ: Giáo viên hỏi: $2 + 3 = ?$ (hai cộng ba bằng mấy?) – thường thì học sinh chỉ trả lời luôn kết quả: 5 hoặc bằng 5. Lúc này giáo viên giúp đỡ học sinh hiểu ngoài việc nói đúng ra cần phải nói đủ ý câu như: hai cộng ba bằng năm ($2 + 3 = 5$) và cho học sinh nhận xét câu trả lời của bạn. Khi học sinh tham gia nhận xét câu trả lời của bạn mình đó cũng là hình thức giúp các em luyện nói: Như ví dụ trên khi bạn trả lời, học sinh khác sẽ tham gia nhận xét bạn: Thưa cô bạn nói đúng nhưng chưa đủ ý câu: (5 hoặc bằng 5). Hoặc bạn nói đúng, đủ, nói to, rõ ràng ạ như vậy đã thể hiện hình thức tăng cường Tiếng Việt cho học sinh và giúp người nghe hiểu trọn vẹn nội dung đề yêu cầu. Ngoài ra trong quá trình hình thành các phép tính, giáo viên hướng dẫn cho các em nói thông qua các các hình vẽ (trực quan) hoặc đồ dùng có sẵn, từ các bài học nhận biết số cho đến các phép tính và sau là toán giải có lời văn. Giúp các em tự lĩnh hội được kỹ năng nói Tiếng Việt tốt hơn.

Ví dụ: Cho tóm tắt bài toán:

Mai có: 10 kẹo

Mai cho: 4 kẹo

Mai còn: ...kẹo?